

Bản án số 64/2017/HSPT
Ngày 14-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Văn Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Phạm Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Mai Xuân V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Mai Xuân V, sinh năm 1948 tại Hải Phòng; trú tại: Số 5/115 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Phạm Mai Văn S và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có 2 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Dục – Luật sư của Văn phòng Luật sư Bạch Đằng – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h30 ngày 12/3/2017, Tổ công tác thuộc Công an phường E, quận C, thành phố Hải Phòng đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 22 phường E, quận C,

thành phố Hải Phòng phát hiện Mai Xuân V có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước V đang mặc có 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của V 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và 200.000 đồng. Công an phường E đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đồng thời dẫn giải V về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C để điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 511/PC54(MT) ngày 15/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trọng lượng Heroine có trong 0,2513 gam chất bột là 0,1577 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Xuân V khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 9h ngày 12/3/2017 V đi xe ô tô từ nhà vào khu vực ngách 47 thuộc tổ 22, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V đã gõ cửa và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy của 1 người phụ nữ trong 1 ngôi nhà bằng cách đưa 500.000 đồng qua 1 lỗ nhỏ trên cánh cửa sắt đóng kín. Người phụ nữ bên trong nhận tiền và đưa cho V 2 gói ma túy, trả lại 200.000 đồng cũng qua lỗ trên. V cho số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái, 200.000 đồng cho vào túi quần bên phải và đi ra thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: Mai Xuân V 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 27/7/2017, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C xét xử bị cáo Mai Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Kỷ niệm chương tại chiến trường Thành cổ Quảng Trị, tuy nhiên không có căn cứ để chấp nhận kháng

cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí với tội danh và nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo theo Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có phần chiều cố. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn xin giảm nhẹ và hưởng án treo với lý do: Bị cáo mất 81% sức lao động, bị cáo bị tàn và phế, có nhiều thành tích trong chiến đấu, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ cung cấp 1 huy chương kháng chiến hạng Nhất. Hôm nay, bị cáo có cung cấp thêm 1 số huân chương kháng chiến khác. Bản thân bị cáo tham gia chiến đấu bị thương nên sức khỏe yếu, bị cáo sử dụng ma túy để giảm đau dẫn đến nghiện ma túy; hoàn cảnh gia đình bị cáo éo le, vợ bỏ, bản thân bị cáo cô đơn, không nhà cửa nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do bị cáo nghiện ma túy khoảng 2 năm trở lại đây, vào hồi 9h 30p ngày 12/3/2017, bị cáo Mai Xuân V đã có hành vi tàng trữ 0,2513 gam chất bột có 0,1577 gam Heroin tinh chất nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mai Xuân V: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong chiến đấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có chiều cố, thỏa đáng. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là thương binh nặng, cụt 1 chân, sức khỏe yếu; tuổi cao sức yếu (gần 70 tuổi), được tặng thưởng 3 Huy chương kháng chiến mới xuất trình thêm (Huân chương Chiến công hạng Hai; Huy chương chiến sĩ giải phóng; Kỷ niệm chương có thời gian chiến đấu tại thành cổ Quảng Trị); đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Điều 47 Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư bào chữa.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Xuân V: Sửa Bản án sơ thẩm: Giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: **Mai Xuân V** 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. *Về án phí:* Bị cáo không phải nộp đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS sơ thẩm;
- Tòa án sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà